

Bản án số: 64 /2021/HS-PT
Ngày: 21-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2021/HSPT ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Bị cáo có kháng cáo: NGUYỄN THỊ KIM H

Sinh năm 1961 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P , xã Q , huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị B; chồng: Trần Định T; con: có năm người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: không; tiền sự: ngày 31 tháng 12 năm 2019 bị Phó Trưởng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01273/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt vào ngày 03/01/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02 tháng 9 năm 2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã T tiến hành kiểm tra phát hiện các đối tượng gồm Nguyễn Thị Kim H (đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc), sinh năm 1961; Trần Thị Ngọc T , sinh năm 1968; Trần Thị Th , sinh năm 1974; Nguyễn Thị N , sinh năm 1960 đang tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh Ấn Độ ăn thua

bằng tiền tại khu vực chợ thuộc ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Qua làm việc ban đầu các đối tượng khai nhận chơi mỗi ván đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng do Trần Thị Th làm cái.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu bạc số tiền 450.000 đồng ngay tុ của Thuận;
- Thu trên người H số tiền 3.000.000 đồng, trong đó số tiền H dùng để đánh bạc là 1.000.000 đồng;
- Thu trên người T số tiền 280.000 đồng là tiền T dùng để đánh bạc;
- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

Tổng số tiền các đối tượng đưa vào đánh bạc là 1.730.000 đồng, đã chuyển xử lý hành chính đối với số tiền 280.000 đồng của Trần Ngọc T theo quy định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm “Tội đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 04 (bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25-3-2021 bị cáo Nguyễn Thị Kim H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo ban đầu và khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và phạt bị cáo 04 tháng tù. Xét kháng cáo của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Thấy rằng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chấp kháng cáo của bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Thị Kim H , Trần Thị Ngọc T , Trần Thị Th , Nguyễn Thị N thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh Ấn Độ ăn thua bằng tiền tại khu vực chợ thuộc ấp T , xã T , huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bị bắt quả tang với số tiền thu tại chiếu bạc là 450.000 đồng ngay tay của T; thu trên người H số tiền 3.000.000 đồng, trong đó số tiền H dùng để đánh bạc là 1.000.000 đồng; thu trên người Tr số tiền 280.000 đồng là tiền Tr dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng đưa vào đánh bạc là 1.730.000 đồng.

Về nhân thân bị cáo Nguyễn Thị Kim H đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục vi phạm pháp luật cùng hành vi.

Với ý thức, hành vi, nhân thân và số tiền mà bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có anh ruột là Liệt sĩ; bị cáo là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn theo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng có mẹ ruột 81 tuổi bị bệnh bại liệt cần có bị cáo chăm sóc, chồng bị bệnh đau khớp, bị cáo bị đau khớp, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con của bị cáo có giấy khen, bị cáo có giấy đình sản vào năm 1997, có em chồng bị bệnh tâm thần phân liệt. Các tình tiết bị cáo đưa ra, trong đó bị cáo là lao động chính trong gia đình đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, có mẹ già thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết còn lại không phù hợp để áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo là người cao tuổi (60 tuổi), số tiền tham gia đánh bạc không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo (do hoàn cảnh bị cáo khó khăn) cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án

sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận yêu cầu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim H** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim H về cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Nguyễn Thị Kim H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã Q, huyện Châu Thành (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh

